

Số: 1166/QĐ-UBND

Mỹ Đức, ngày 14 tháng 6 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới  
xã Đốc Tín, huyện Mỹ Đức đến năm 2030**

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ ĐỨC**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;  
Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014;  
Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/05/2015 của Chính phủ về  
việc Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 31/2009/TT-BXD ngày 10/09/2009 của Bộ Xây dựng,  
ban hành kèm theo Tiêu chuẩn quy hoạch xây dựng nông thôn; Thông tư số  
32/2009/TT-BXD ngày 10/09/2009 của Bộ Xây dựng ban hành kèm theo QCVN  
14:2009 quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng nông thôn; Thông  
tư số 02/2017/TT-BXD ngày 01/03/2017 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn quy  
hoạch xây dựng nông thôn; Thông tư số 35/2016/TT-BNNPTNT ngày  
26/12/2016 của Bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn về việc Hướng dẫn  
thực hiện tiêu chí huyện đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 1259/QĐ-TTg ngày 26/07/2011 của Thủ tướng  
Chính phủ về việc Phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến  
năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 558/QĐ-TTg ngày  
05/04/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành tiêu chí nông thôn mới  
và quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng  
nông thôn mới; Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/08/2016 của Thủ tướng  
Chính phủ về việc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai  
đoạn 2016 - 2020; Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng  
Chính phủ về việc Ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn  
2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 2072/QĐ-UBND ngày 03/04/2017 của Chủ tịch  
UBND Thành phố Hà Nội về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới Thành  
phố Hà Nội giai đoạn 2016 - 2020; Quyết định 4465/QĐ-UBND ngày 27/8/2014  
của UBND thành phố Hà Nội về phê duyệt quy hoạch chung xây dựng huyện  
Mỹ Đức, thành phố Hà Nội đến năm 2030, tỷ lệ 1/10000; Kế hoạch số 188/KH-  
UBND ngày 06/10/2016 của UBND thành phố Hà Nội thực hiện Chương trình  
số 02-Ctr/TU ngày 26/04/2016 của Thành ủy Hà Nội về Phát triển nông nghiệp,  
xây dựng nông thôn mới, nâng cao đời sống nhân dân giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Công văn số 3302/QHKT-HTKT ngày 31/5/2017 của Sở Quy  
hoạch Kiến trúc Hà Nội về việc Tài liệu hướng dẫn công tác rà soát điều chỉnh  
quy hoạch chung xã đã được phê duyệt và bổ sung quy hoạch chi tiết trung tâm  
xã và điểm dân cư nông thôn trên địa bàn thành phố; Công văn số 8125/QHKT-





KHTH+HTKT ngày 28/12/2018 của Sở Quy hoạch Kiến trúc Hà Nội về việc tham gia góp ý kiến Đề án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới và Nhiệm vụ quy hoạch chi tiết khu trung tâm, điểm dân cư nông thôn 12 xã An Tiến, Đại Hưng, Đốc Tín, Hợp Tiến, Hương Sơn, Vạn Kim, Bột Xuyên, Mỹ Thành, Phùng Xá, An Phú, Hồng Sơn, Phù Lưu Tế, huyện Mỹ Đức, Hà Nội;

Thực hiện Quyết định 2086/QĐ-UBND ngày 18/9/2012 của UBND huyện Mỹ Đức về việc phê duyệt Quy hoạch xây dựng Nông thôn mới Xã Đốc Tín, huyện Mỹ Đức đến 2020 tầm nhìn đến năm 2030; Công văn số 24/UBND-ĐT ngày 09/01/2018 của UBND huyện Mỹ Đức về việc lập điều chỉnh, bổ sung quy hoạch chi tiết khu trung tâm xã và điểm dân cư nông thôn các xã trên địa bàn huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội; Quyết định số 481/QĐ-UBND ngày 02/4/2018 của UBND huyện Mỹ Đức về việc phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới xã Đốc Tín, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội đến năm 2030;

Thực hiện Thông báo số 19/TB-HĐTĐ ngày 22/10/2018 của Hội đồng thẩm định quy hoạch xây dựng huyện Mỹ Đức về kết luận đề án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới xã và nhiệm vụ quy hoạch chi tiết khu trung tâm, điểm dân cư nông thôn xã Đốc Tín;

Xét Tờ trình số 99/TTr-QLĐT ngày 17/5/2019 của phòng Quản lý đô thị huyện Mỹ Đức về việc xin phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới xã Đốc Tín, huyện Mỹ Đức đến năm 2030,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới xã Đốc Tín, huyện Mỹ Đức đến năm 2030 do Công ty CP Đầu tư và Tư vấn Xây dựng ICU lập với các nội dung sau:

**1. Tên đề án, phạm vi, ranh giới đề án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng xã.**

**a) Tên đề án:** Đề án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới xã Đốc Tín, huyện Mỹ Đức đến năm 2030

**b) Phạm vi nghiên cứu và điều chỉnh quy hoạch xây dựng NTM xã:**

Khu vực lập điều chỉnh quy hoạch chung thuộc địa giới hành chính xã Đốc Tín, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội, quy mô 344,72ha, có ranh giới như sau:

- Phía Bắc giáp xã Vạn Kim.
- Phía Nam giáp huyện Ứng Hoà (ranh giới tự nhiên là sông Đáy).
- Phía Đông giáp xã Vạn Kim.
- Phía Tây giáp xã Hùng Tiến.

**2. Mục tiêu điều chỉnh quy hoạch**

Cụ thể hóa Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1259/QĐ-TTG ngày 26/7/2011, Quyết định 4465/QĐ-UBND ngày 27/8/2014 của UBND thành phố Hà Nội về phê duyệt quy hoạch chung xây dựng huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội đến năm 2030, Chương trình mục tiêu Quốc gia về



xây dựng Nông thôn mới của Chính phủ và các đề án quy hoạch cấp trên khác được duyệt. Việc lập nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng xã phải đảm bảo đầy đủ các tiêu chí Quốc gia về Nông thôn mới, mục tiêu đạt chuẩn Nông thôn mới theo quy định của Chính phủ.

- Xây dựng mô hình tổ chức không gian, hình thành các khu chức năng đáp ứng các nhu cầu phát triển và khai thác quỹ đất của xã.

- Hoàn thiện, kết nối cơ sở hạ tầng kỹ thuật của xã (giao thông, điện, cấp và thoát nước...); xây dựng, cải tạo công trình; cảnh quan đáp ứng các chỉ tiêu của Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới Thành phố Hà Nội giai đoạn 2016-2020 theo Quyết định số 2072/QĐ-UBND ngày 03/04/2017 của UBND Thành phố Hà Nội;

- Trên cơ sở định hướng phát triển kinh tế xã hội gắn với quá trình hiện đại hóa nông thôn về sản xuất nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, phát triển dịch vụ, xác định các chỉ tiêu phát triển chung và cụ thể cho từng lĩnh vực của toàn xã, giữ gìn phát huy bản sắc văn hóa, bảo vệ môi trường sinh thái... nhằm đảm bảo tính khả thi và phát triển bền vững, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân nông thôn, tiến tới thu hẹp khoảng cách với cuộc sống đô thị.

- Đề xuất các dự án cần ưu tiên đầu tư và nguồn lực cho phù hợp với bước phát triển trong những năm tới.

- Xây dựng quy định quản lý theo đề án quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới, làm cơ sở pháp lý cho việc lập đề án, dự án đầu tư, và là cơ sở để các cơ quan, chính quyền địa phương tổ chức quản lý, kiểm soát phát triển theo quy hoạch được duyệt, quản lý đất đai và quy định của pháp luật.

- Bảo tồn, tôn tạo, phát huy các giá trị truyền thống, làm động lực cho sự phát triển kinh tế, xã hội của địa phương.

### **3. Đặc điểm hiện trạng**

#### **3.1. Thuận lợi**

Xã Đốc Tín là một xã có quy mô dân số, đất đai nhỏ so với các xã trong huyện Mỹ Đức lại là xã thuần nông, không có nghề phụ nhưng xã có tiềm năng về lao động, đất đai để có thể phát triển nền nông nghiệp hàng hoá để cung cấp sản phẩm nông nghiệp sạch cho thị trường đặc biệt là hỗ trợ xã Hương Sơn phục vụ lễ hội chùa Hương. Trong những năm qua, Đảng bộ chính quyền và nhân dân trong xã đã nỗ lực phấn đấu, phát huy thế mạnh, khắc phục khó khăn, từng bước chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn, áp dụng những tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, cơ cấu kinh tế đang có sự chuyển biến tích cực, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn vì vậy đời sống nhân dân được cải thiện rõ rệt. An ninh, chính trị trật tự an toàn xã hội đảm bảo ổn định. Đảng bộ chính quyền đoàn kết hoàn thành tốt nhiệm vụ.

#### **3.2. Khó khăn**

- Hạ tầng kỹ thuật còn thấp kém: Chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển sản xuất, phát triển kinh tế, phát triển hạ tầng.

- Đời sống của nhân dân trong xã còn thấp, cán bộ nhân dân chưa mạnh dạn đầu tư vào phát triển sản xuất để nâng cao đời sống.

- Lao động chủ yếu là nông nghiệp và chưa được đào tạo.

### **4. Tiền đề, quy mô quy hoạch:**



**a. Quy mô dân số**

- Hiện trạng năm 2017: 4.322 người.
- Đến năm 2030 là 4.605 người.

**b. Quy mô và cơ cấu lao động**

- Hiện trạng năm 2017: 2.326 lao động
- Đến năm 2030: 2.478 lao động

**c. Quy mô đất đai**

- Phân kỳ sử dụng đất cho giai đoạn 2016-2020, 2021-2030

TT	Loại đất	Mã	Diện tích (ha)	Phân kỳ 2016-2020	Phân kỳ 2021-2030
1	Đất nông nghiệp	NNP			
2	Đất phi nông nghiệp	PNN			
3	Đất chưa sử dụng	CSD			
4	Đất khu du lịch	DDL			
5	Đất khu dân cư nông thôn	DNT			

**5. Yêu cầu về các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật**

Các chỉ tiêu sử dụng đất, chỉ tiêu hạ tầng kỹ thuật đảm bảo tuân thủ theo:

- Bộ tiêu chí Nông thôn mới đã được ban hành.
- Thông tư số 31/2009/TT-BXD ngày 10/9/2009 của Bộ Xây dựng ban hành Tiêu chuẩn quy hoạch xây dựng nông thôn; Thông tư số 32/2009/TT-BXD ngày 10/9/2009 của Bộ Xây dựng ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng nông thôn.

**6. Cơ cấu phân khu chức năng, tổ chức không gian**

**6.1. Tổ chức không gian cảnh quan xã:**

- Quy hoạch tổ chức không gian xã phù hợp với điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội và phù hợp với quy hoạch chung xây dựng huyện Mỹ Đức đến năm 2030 nhằm định hướng tổ chức khu trung tâm xã, các dân cư mới và cải tạo dân cư hiện trạng; định hướng tổ chức các công trình công cộng, công trình văn hóa lịch sử; định hướng tổ chức hệ thống hạ tầng kỹ thuật toàn xã kết nối với thôn với vùng sản xuất, trung tâm xã và các khu vực lân cận. Đây là căn cứ triển khai quy hoạch sản xuất, quy hoạch xây dựng, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch hạ tầng kỹ thuật.

- Khuyến khích xây dựng các công trình công cộng, nhà ở...tạo khoảng lùi công trình, hạn chế xây dựng tầng cao, sử dụng nguyên vật liệu, màu sắc thân thiện với môi trường.

**6.2 Quy hoạch các công trình công cộng:**

- Trụ sở HĐND&UBND xã, diện tích 10.682m<sup>2</sup>.
  - + Điều chỉnh 500m<sup>2</sup> sang đất trụ sở công an xã
  - + Điều chỉnh 1.938m<sup>2</sup> sang đất trường mầm non
  - + Điều chỉnh 500m<sup>2</sup> sang đất hợp tác xã nông nghiệp
- Tổng diện tích sau điều chỉnh là 7.924m<sup>2</sup>.



- Điều chỉnh quy hoạch 760m<sup>2</sup> đất bãi xe tĩnh sang điểm sinh hoạt cộng đồng – xóm 7 thôn Đốc Tín.

- Điều chỉnh quy hoạch 500m<sup>2</sup> đất đầu giá sang điểm sinh hoạt cộng đồng xóm 3 thôn Đốc Tín.

- Điều chỉnh 760m<sup>2</sup> đất bãi xe tĩnh sang điểm sinh hoạt cộng đồng xóm 7 thôn Đốc Tín.

- Trường mầm non xã: Mở rộng thêm 1.938m<sup>2</sup> từ đất trụ sở HĐND&UBND xã. Tổng diện tích sau mở rộng là 4.300m<sup>2</sup>.

- Điều chỉnh 3.398m<sup>2</sup> đất nuôi trồng thủy sản, hiện trạng là trụ sở UBND xã, trả lại đất đình thôn Đốc Tín.

*(Các nội dung khác giữ nguyên theo quy hoạch đã được phê duyệt năm 2012)*

### **6.3. Quy hoạch tổ chức khu trung tâm, điểm dân cư hiện trạng và điểm dân cư mới của xã**

#### a. Khu trung tâm xã

- Quy mô nghiên cứu: khoảng 30ha.

- Các chức năng chính trong phạm vi nghiên cứu lập quy hoạch bao gồm: Đất cơ quan (trung tâm hành chính – chính trị của xã Đốc Tín), đất cây xanh – thể dục thể thao, đất công cộng (nhà văn hóa trung tâm xã); đất giáo dục (THCS, tiểu học, mầm non); đất mặt nước; đất ở nông thôn mới; đất ở làng xóm hiện trạng và đất đường giao thông...

#### b. Các điểm dân cư hiện trạng

- Các điểm dân cư giữ nguyên theo hiện trạng và được cải tạo, chỉnh trang kết hợp những giá trị truyền thống và hiện đại. Đối với dân cư hiện đang sống ven sông Đáy thì được cải tạo, chỉnh trang khi chưa có kế hoạch di dời để bảo vệ hành lang sông Đáy và không được phát triển thêm.

*(Các nội dung khác giữ nguyên theo quy hoạch đã được phê duyệt năm 2012)*

#### c. Điểm dân cư mới

Quy hoạch các điểm dân cư mới gọn vùng với các điểm dân cư hiện trạng để thuận tiện cho đầu tư cơ sở hạ tầng xã hội, kỹ thuật, cụ thể:

- Đất tái định cư: Bổ sung quy hoạch tại các khu đất:

+ Khu đất dự trữ phát triển tại xứ đồng Dỡ, thôn Đốc Tín, diện tích 7.100m<sup>2</sup>.

+ Đất nuôi trồng thủy sản, thôn Đốc Hậu, diện tích 3.300m<sup>2</sup>.

- Đất đầu giá:

+ Điểm lẻ trường tiểu học, thôn Đốc Tín quy hoạch đất đầu giá, diện tích 3.901m<sup>2</sup>.

+ Khu đất dự trữ phát triển tại xứ đồng Dỡ, thôn Đốc Tín, diện tích 6.000m<sup>2</sup>.

+ Đất trụ sở HTX và văn phòng thôn Đốc Tín, diện tích 500m<sup>2</sup>.

+ Đất xen kẹt trong khu dân cư thôn Đốc Tín, diện tích 1.000m<sup>2</sup>.

- Đất xử lý theo NĐ 43:

+ Khu Trại Ong, diện tích 6.522m<sup>2</sup>.

*(Các nội dung khác giữ nguyên theo quy hoạch đã được phê duyệt năm 2012)*

### **6.4. Quy hoạch sản xuất nông nghiệp**

- Bổ sung quy hoạch đất trồng cây lâu năm từ đất trồng lúa tại các xứ đồng:

+ Khu đồng Giá Mít, diện tích 25.400m<sup>2</sup>.

+ Khu đồng Mít, diện tích 20.370m<sup>2</sup>.

+ Khu đồng Nhội, diện tích 34.588m<sup>2</sup>.



+ Khu Đồng Lò Ngói, Cỏ Ngựa dưới, Cỏ Ngựa trên, Cỏ Ngựa - thôn Đốc Kính, diện tích 85.360m<sup>2</sup>.

+ Khu Bãi Cát, thôn Đốc Kính, diện tích 25.000m<sup>2</sup>.

- Điều chỉnh quy hoạch 2.490m<sup>2</sup> đất nghĩa trang tại đồng Mả Bện, sang đất trồng lúa

- Điều chỉnh quy hoạch 687m<sup>2</sup> đất bãi rác giáp xã Vạn Kim, sang đất trồng cây lâu năm.

- Bổ sung quy hoạch đất chăn nuôi tập trung - kết hợp nuôi trồng thủy sản từ đất trồng lúa, diện tích 134.600m<sup>2</sup>.

- Điều chỉnh quy hoạch đất chuyển đổi cơ cấu cây trồng - vật nuôi (15,54ha) sang đất chăn nuôi tập trung - kết hợp nuôi trồng thủy sản.

- Điều chỉnh 2.490m<sup>2</sup> đất nghĩa trang về đất lúa tại xứ đồng Mả Bện.

*(Các nội dung khác giữ nguyên theo quy hoạch đã được phê duyệt năm 2012)*

### **6.5. Quy hoạch đất thương mại dịch vụ**

- Bổ sung quy hoạch đất thương mại dịch vụ tại các khu đất:

+ Khu đồng Lãng, diện tích 17.800m<sup>2</sup> từ đất trồng lúa.

+ Khu đồng Sóng Chằm + Đồng Ngãm, diện tích 34.000m<sup>2</sup>.

+ Khu vực Ải Trục, Ải giữa thôn Đốc Hậu, diện tích 64.000m<sup>2</sup>.

+ Khu Văn Mai, thôn Đốc Kính, diện tích 32.000m<sup>2</sup>.

- Điều chỉnh quy hoạch 10.000m<sup>2</sup> đất tiểu thủ công nghiệp sang đất thương mại dịch vụ.

*(Các nội dung khác giữ nguyên theo quy hoạch đã được phê duyệt năm 2012)*

## **7. Quy hoạch mạng lưới công trình hạ tầng kỹ thuật**

### **7.1. Giao thông:**

- Đường trục thôn, xóm: Cải tạo, nâng cấp đường trục chính thôn, xây dựng hệ thống thoát nước hoàn chỉnh trên tuyến. Quy hoạch mặt đường tối thiểu 7m đối với các tuyến đường quy hoạch mới.

- Đường trục chính nội đồng: Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường được cứng hóa. Quy hoạch chiều rộng mặt đường tối thiểu là 3m.

- Bãi xe tĩnh: Điều chỉnh 760m<sup>2</sup> đất sang điểm sinh hoạt cộng đồng xóm 7 thôn Đốc Tín. Diện tích đất còn lại là 240m<sup>2</sup> và mở rộng thêm 1.516m<sup>2</sup> lấy vào đất dự trữ phát triển. Tổng diện tích sau điều chỉnh là 1.756m<sup>2</sup>.

Cập nhật theo quy hoạch hệ thống hạ tầng giao thông theo quy hoạch chung xây dựng huyện Mỹ Đức.

*(Các nội dung khác giữ nguyên theo quy hoạch đã được phê duyệt năm 2012)*

### **7.2. Chuẩn bị kỹ thuật**

- San nền: Tuân thủ theo quy hoạch chung xây dựng huyện Mỹ Đức

- Thoát nước mưa:

+ Khu vực phía gần cánh đồng, hướng thoát nước mưa sẽ về phía cánh đồng, thu vào các mương thoát nước.

+ Các khu thôn, xóm cũ: Thoát ra hệ thống rãnh có trong các thôn xóm, rồi thoát ra kênh.

### **7.3. Cấp nước**

- Thực hiện theo chủ trương của UBND thành phố Hà Nội tại Quyết định số 3845/QĐ-UBND ngày 24/6/2017 về việc triển khai đầu tư dự án cấp nước sạch cho



các huyện Thanh Oai, Thường Tín, Mỹ Đức, Phú Xuyên. Dự án nước sạch trên địa bàn huyện Mỹ Đức sẽ do Liên danh Công ty CP nước Aqua One và Công ty CP nước mặt sông Đuống làm chủ đầu tư, trực tiếp cung cấp nước sạch cho từng hộ dân.

- Trạm tăng áp: Điều chỉnh giảm diện tích xuống còn 500m<sup>2</sup>. Diện tích còn lại giữ nguyên hiện trạng đất trồng lúa.

#### 7.4. Cấp điện

Cập nhật theo Quy hoạch điện huyện Mỹ Đức theo Quyết định số 711/QĐ-UBND ngày 09/02/2017 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt hợp phần II quy hoạch chi tiết phát triển lưới điện trung áp sau các trạm 110kv của quy hoạch phát triển điện lực thành phố Hà Nội giai đoạn 2016-2025, có xét đến năm 2035.

#### 7.5. Thông tin liên lạc

Cập nhật hệ thống thông tin liên lạc theo quy hoạch chung của huyện.

#### 7.6. Nghĩa trang

- Duy trì, cải tạo khu nghĩa trang hiện có và đảm bảo về an toàn vệ sinh, cây xanh và khoảng cách ly.

- Diện tích đảm bảo: Hung táng  $\leq 5\text{m}^2/\text{mộ}$ , cải táng  $\leq 3\text{m}^2/\text{mộ}$

- Ngừng hung táng đối với các điểm gần khu dân cư. Đối với các nghĩa trang hiện tại, không quy hoạch mở rộng, cải tạo, chỉnh trang khuôn viên.

*(Các nội dung khác giữ nguyên theo quy hoạch đã được phê duyệt năm 2012)*

#### 7.7. Thoát nước thải và vệ sinh môi trường

- Nước thải sinh hoạt thoát theo hệ thống rãnh dọc đường theo đường giao thông, xây dựng các đường ống dẫn nước tới các khu xử lý nước thải sau đó sẽ được thải ra sông Đáy.

- Điểm tập kết chất thải vật liệu xây dựng: Bổ sung quy hoạch tại đồng Quao Sâu, diện tích 2.000m<sup>2</sup>.

- Điểm rác trung chuyển: Bổ sung quy hoạch tại đồng Bệ Ngọc, diện tích 680m<sup>2</sup> (không quy hoạch bãi trung chuyển tại khu Sóng Chằm).

- Bãi rác thải: Điều chỉnh đất nghĩa trang sang đất bãi rác tại đồng Bệ Ngọc, diện tích 3.000m<sup>2</sup>.

- Không quy hoạch điểm trung chuyển rác được đặt tại xứ đồng Sóng Chằm với diện tích 500m<sup>2</sup> ven tuyến đường Tỉnh lộ 419.

*(Các nội dung khác giữ nguyên theo quy hoạch đã được phê duyệt năm 2012)*

### 8. Tổng hợp các chỉ tiêu kinh tế, kỹ thuật, đất đai đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của xã theo đồ án quy hoạch chung.

TT	Hạng mục	Đơn vị tính	Chỉ tiêu quy hoạch
1	Đất ở	m <sup>2</sup> /hộ	- Hộ nông nghiệp: $\geq 250\text{m}^2/\text{hộ}$ - Hộ phi nông nghiệp: $\geq 100\text{m}^2/\text{người}$
2	Công sở cấp xã	m <sup>2</sup>	- Diện tích đất xây dựng: $\geq 1.000\text{m}^2$ - Diện tích sử dụng: $\leq 500\text{m}^2$
3	Nhà trẻ, trường mầm non	m <sup>2</sup> /trẻ	- Diện tích đất xây dựng: $\geq 12\text{m}^2/\text{trẻ}$ - Bán kính phục vụ: $\leq 1\text{km}$ - Quy mô trường: $\geq 3-15$ nhóm, lớp



TT	Hạng mục	Đơn vị tính	Chỉ tiêu quy hoạch
4	Trường tiểu học	m <sup>2</sup> /hs	- Diện tích đất xây dựng: ≥ 10m <sup>2</sup> /hs; - Bán kính phục vụ: ≤ 1km - Quy mô trường: ≤ 30 lớp - Quy mô lớp: ≤ 35 học sinh
5	Trường THCS	m <sup>2</sup> /hs	- Diện tích đất xây dựng: ≥ 10m <sup>2</sup> /hs - Bán kính phục vụ: ≤ 4km - Quy mô lớp: ≤ 45 học sinh
6	Trạm y tế xã	m <sup>2</sup>	- Diện tích đất: ≥ 500m <sup>2</sup> + Có vườn thuốc: ≥ 1000m <sup>2</sup>
7	Trung tâm văn hoá-thể thao (bao gồm nhà văn hóa, sân vận động, nhà tập luyện thể thao, câu lạc bộ văn hóa, câu lạc bộ thể thao, hoặc đài truyền thanh)	m <sup>2</sup>	- Diện tích đất xây dựng: + Nhà văn hoá xã: ≥ 1.000 m <sup>2</sup> + Nhà văn hoá thôn, bản: ≥ 500 m <sup>2</sup> + DT sân thể thao: ≥ 100m <sup>2</sup> /sân từng môn + Nhà thể thao đơn giản: ≥ 100m <sup>2</sup> /nhà tập + Bể bơi đơn giản: ≥ 400m <sup>2</sup> /bể - Chỉ tiêu đất thể thao: 2-3m <sup>2</sup> /người + Diện tích đất XD: ≥ 4.000m <sup>2</sup>
8	Chợ	m <sup>2</sup>	- Quy mô DT: ≥ 3000m <sup>2</sup> /chợ/xã - Diện tích đất XD; ≥ 16m <sup>2</sup> /điểm kinh doanh - DT sử dụng: ≥ 3m <sup>2</sup> /điểm kinh doanh
9	Điểm phục vụ bưu chính viễn thông	m <sup>2</sup> /điểm	Diện tích đất xây dựng: ≥ 150 m <sup>2</sup> /điểm
10	Nghĩa trang nhân dân	m <sup>2</sup> /mộ	- Hung táng và chôn cất một lần: ≤ 5 m <sup>2</sup> /mộ - Cất táng: ≤ 3 m <sup>2</sup> /mộ
11	Điểm trung chuyển rác	m <sup>2</sup>	- Khoảng cách ly vệ sinh: + đến ranh giới khu dân cư: ≥ 20m + đến công trình xây dựng khác: ≥ 1000m
12	Cây xanh công cộng	m <sup>2</sup> /người	≥ 2m <sup>2</sup> /người
13	Đường giao thông nông thôn (bao gồm đường từ huyện đến xóm, đường liên xã, đường từ xã đến thôn, xóm, liên thôn, đường ngõ, xóm, đường trục chính nội đồng)		- Đường từ huyện đến xóm, đường liên xã, đường từ xã đến thôn, xóm: + Chiều rộng phần xe chạy dành cho cơ giới: ≥ 3,5m/làn xe + Chiều rộng lề và lề gia cố: ≥ 1,5m + Chiều rộng mặt cắt ngang : ≥ 6.5 m - Đường thôn xóm, đường trục chính nội đồng: Chiều rộng mặt đường: ≥ 3,0m
14	Cấp điện	KWh/ng	- Chỉ tiêu cấp điện sinh hoạt: + Điện năng ≥ 200 KWh/người/năm + Phụ tải: ≥ 150w/người - Chỉ tiêu cấp điện cho công trình công cộng: ≥ 30% nhu cầu điện sinh hoạt
15	Cấp nước	lít/người/ngày	≥ 100l/ng.ngđ + Sử dụng vòi nước công cộng: ≥ 40L/ng/ngày.



TT	Hạng mục	Đơn vị tính	Chỉ tiêu quy hoạch
16	Thoát nước	lít/người/ ngày	- Phải có hệ thống thoát nước thải sinh hoạt, nước mưa - Thu gom được $\geq 80\%$ lượng nước cấp

**9. Danh mục các dự án ưu tiên theo kỳ kế hoạch để đạt tiêu chí nông thôn mới**

- Đầu tư nâng cấp một số Trường mầm non, nhà văn hóa đã xuống cấp.
- Đầu tư hệ thống rãnh thoát nước mưa và nước thải sinh hoạt của các thôn trên địa bàn xã.

**10. Tiến độ thực hiện**

- Theo quy định Kế hoạch số 188/KH-UBND ngày 06/10/2016 của UBND Thành phố thực hiện Chương trình số 02-CTr/TU ngày 24/6/2016 của Thành ủy Hà Nội, về Phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, nâng cao đời sống nhân dân giai đoạn 2016 - 2020.

- Phù hợp với Kế hoạch, tiến độ của UBND Huyện Mỹ Đức.

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

- Phòng Quản lý đô thị huyện chịu trách nhiệm kiểm tra, xác nhận hồ sơ bản vẽ quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới xã Đốc Tín phù hợp với Quyết định này.

- Chủ tịch UBND xã Đốc Tín chủ trì, tổ chức công bố công khai nội dung quy hoạch chung xây dựng xã Đốc Tín cho các tổ chức, cơ quan có liên quan và nhân dân biết, thực hiện; Chịu trách nhiệm về công tác quản lý và thực hiện quy hoạch chung xây dựng xã theo thẩm quyền và quy định của pháp luật.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các nội dung khác giữ nguyên theo Quyết định 2086/QĐ-UBND ngày 18/9/2012 của UBND huyện Mỹ Đức Về việc phê duyệt Quy hoạch xây dựng Nông thôn mới xã Đốc Tín, huyện Mỹ Đức đến 2020 tầm nhìn đến năm 2030.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; Thủ trưởng các cơ quan: Quản lý đô thị, Kinh tế, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính - Kế hoạch, Kho bạc Nhà nước huyện Mỹ Đức, Chủ tịch UBND xã Đốc Tín và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- BCD xây dựng Chương trình 02-Ctr/TU huyện Mỹ Đức;
- Các Sở: QHKT, NN&PTNT, TN&MT;
- Thường trực Huyện ủy; HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT.UBND huyện;
- Như Điều 4;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Đặng Văn Triều**



100.000.000

